TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2025/HS-PT
Ngày: 12 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trịnh Văn Toàn;

2. Ông Bùi Quốc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/HS-PT ngày 06/1/2025 đối với bị cáo Lê Văn S, về tội "Trộm cắp tài sản", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2024/HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Văn S** - Sinh ngày: 08/4/1985 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở trước khi bị bắt: Hẻm M, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1958 và con bà Võ Thị D, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Đinh Thị Ngọc G (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 25/01/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 08 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" (Bản án số 18/2010/HSST), đến ngày 22/9/2015 chấp hành xong án phạt tù; ngày 05/06/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 135/2018/HS-ST), đến ngày 16/7/2019, chấp hành xong hình phạt tù; ngày 12/05/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 108/2020/HS-ST), đến ngày 11/4/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

* *Bị hại:* Ông Trần Vũ Mạnh H, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn MB, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn S là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và không có nghề nghiệp. Khoảng tháng 05/2024 cho đến nay, Lê Văn S có mối quan hệ tình cảm với chị Lý Thị Thanh H1, sinh năm: 1988 và chung sống với nhau tại phòng trọ, địa chỉ: Hẻm M, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 30/8/2024, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, S đem theo bộ van phá khóa xe máy (ba món) để vào trong túi quần rồi đi bộ từ phòng trọ đến khu vực đường Đ1, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến căn nhà, tại địa chỉ đường Đ1, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, S quan sát thấy trong sân có nhiều xe máy, cổng không khóa, xung quanh không có người trông coi, quản lý tài sản nên S đi vào bên trong sân và thấy có 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, kiểu loại EXCITER, màu xanh trắng, biển kiểm soát 47F1-173.xx của anh Trần Vũ Mạnh H, đang dựng phía trong sân, tình trạng đang khoá cổ. Lúc này, S tiến lại chiếc xe này, dùng van phá khóa để phá ổ khóa xe, rồi nhanh chóng dắt xe ra ngoài, điều khiển chiếc xe trên về phòng trọ của S để cất giấu, khi về phòng trọ thì gặp chị Lý Thị Thanh H1 đang ở trong phòng. Chị H1 hỏi xe của ai thì S nói xe bạn gửi do hết xăng, khi thấy H1 nằm ngủ thì S dùng khoá mở tháo biển số và còi báo động dưới bửng trước của xe vứt vào hòm đồ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, S cùng chị H1 đi bộ ra quán nét “C L”, địa chỉ: Đường Y, phường T2, thành phố B để chơi game. Tại đây, S đăng nhập ứng dụng Facebook tên “N H” của chị H1, rồi liên lạc với Facebook tên "T E” của anh Nguyễn Thanh H2, sinh năm: 1996, trú tại: Thôn B, xã H, thành phố B để nhắn tin hỏi cầm cố chiếc xe trên. Khi anh H2 hỏi nguồn gốc chiếc xe trên thì S nói chiếc xe này chính chủ của S, quá trình sử dụng bị mất giấy tờ, vì cần tiền đóng tiền nhà trọ nên muốn cầm cố, thì anh H2 không đồng ý cầm cố mà chỉ đồng ý cho S mượn số tiền 2.000.000 đồng và giữ lại xe để làm tin trong vòng 02 ngày (không tính lãi suất) để giúp S, đến hẹn phải trả lại tiền cho anh H2 thì S đồng ý và hẹn anh H2 gặp tại quán nét “C" trên để lấy tiền và đưa xe.

Sau đó, anh H2 nhờ chị Lương Thị Ngọc M, sinh năm: 1998, trú tại: Thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và anh Ngọc Đức H3, sinh năm: 1999, trú tại: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk đến quán net “C L” để gặp đưa tiền cho S và lấy xe đem về giúp cho anh H2. Khi đến nơi, S đi cùng chị M và anh H3 đến dãy phòng trọ của S, rồi S và anh H3 đi bộ vào phòng trọ, còn chị M đưa số tiền 2.000.000 đồng cho S và đứng ở ngoài đầu hẻm để đợi. Trước đó, S có nhắn tin cho anh H2 để mượn thêm số tiền 200.000 đồng thì anh H2 đồng ý, rồi S nhắn cho anh H2 số tài khoản 9905184860, mở tại Ngân hàng V, mang tên Lý Thị Thanh H1 và anh H2 chuyển số tiền trên cho S, còn chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter thì S đưa cho anh H3 chạy về để đưa cho anh H2, còn S

nhờ chị M chở quay lại quán nét, trên đường đi, S vứt chiếc còi tháo được vào thùng rác. Số tiền nhận từ anh H2, S sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 31/8/2024, Công an phường T, thành phố B triệu tập S đến trụ sở làm việc và tại Cơ quan Công an, Lê Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 205/KL-HĐĐGTS ngày 18/09/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B đã định giá và xác định: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, dung tích: 134cm³, màu xanh trắng, số khung: RLCE55P10DY291249, số máy: 55P1291250, biển số 47F1-173.xx, đã qua sử dụng, có trị giá là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), tại thời điểm bị chiếm đoạt, vào ngày 30/8/2024.

Tại Kết luận giám định số 1529/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận số khung, số máy của chiếc xe mô tô nêu trên không thay đổi và biển số 47F1-173.xx là biển số thật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2024/HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/9/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/12/2024, bị cáo Lê Văn S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn S giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn S 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/9/2024.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa; bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Văn S tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 30/8/2024, tại căn nhà địa chỉ đường Đ1, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê Văn S đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe một tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển kiểm soát 47F1-173.xx của anh Trần Vũ Mạnh H, tài sản bị cáo chiếm đoạt qua định giá có trị giá là 11.000.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn S, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an chung của xã hội, nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Xét về mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thoả đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không chấp nhận nên bị cáo Lê Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn S; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2024/HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 01/9/2024.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột ;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Công Bình